

Số: 419/QĐTN – ĐHKTYTHD

Hải Dương, ngày 26 tháng 11 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

*"V/v công nhận tốt nghiệp hệ đại học vừa làm vừa học liên thông từ cao đẳng
khoá học 2014 – 2015"*

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG

Căn cứ quyết định số 868/QĐ-TTg ngày 12/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương;

Căn cứ quyết định số 2638/QĐ-BYT ngày 18/7/2007 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương;

Căn cứ Quyết định số 25/2006/QĐ - BGD&ĐT ban hành ngày 26/06/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế Đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 36/2007/QĐ - BGD&ĐT ban hành ngày 28/06/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế Đào tạo đại học và cao đẳng hệ vừa làm vừa học;

Căn cứ kết quả kỳ thi tốt nghiệp và nghị quyết phiên họp Hội đồng thi tốt nghiệp ngày 11 tháng 11 năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp đại học vừa làm vừa học (Liên thông từ cao đẳng) khoá 2014 - 2015 cho 98 sinh viên thuộc các ngành: Xét nghiệm y học, Kỹ thuật Hình ảnh y học.

(Có danh sách kèm theo).

Điều 2: Các ông, bà Trưởng phòng Đào tạo, phòng Kiểm định chất lượng Đào tạo, phòng Tổ chức cán bộ, phòng HCQT, phòng Công tác học sinh-sinh viên, phòng Trang thiết bị, phòng Tài chính kế toán, phòng QLKH & HTQT, phòng CNTT, khoa Xét nghiệm, khoa Chẩn đoán hình ảnh và các sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. 

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu.


HIỆU TRƯỞNG
Đinh Thị Diệu Hằng

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP
HỆ ĐẠI HỌC VỪA LÀM VỪA HỌC
(Liên thông từ Cao đẳng)
KHÓA 4 (2014 - 2015)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 419/QĐTN-ĐHKTYTHD ngày 26 tháng 11 năm 2015)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	TBC TK	Xếp loại TN
Lớp ĐH VLVH XÉT NGHIỆM 4A1							
1	3210514001	Nguyễn Ngọc Đông	07/02/1989	Nam	Thanh Hóa	7.47	Khá
2	3210514002	Đặng Thị Giang	29/03/1986	Nữ	Hải Dương	8.24	Giỏi
3	3210514004	Mạc Thị Thu Hằng	16/05/1988	Nữ	Bắc Giang	7.57	Khá
4	3210514005	Nguyễn Thị Thu Hằng	09/12/1988	Nữ	Bắc Giang	7.96	Khá
5	3210514006	Nguyễn Hữu Hiếu	06/01/1985	Nam	Hà Nội	8.17	Giỏi
6	3210514007	Nguyễn Thị Hoa	15/12/1985	Nữ	Hải Dương	8.10	Giỏi
7	3210514009	Vũ Thị Như Hoa	01/02/1987	Nữ	Hải Dương	7.75	Khá
8	3210514010	Nguyễn Thị Huệ	23/10/1987	Nữ	Hải Dương	7.40	Khá
9	3210514011	Nguyễn Như Hưng	04/02/1985	Nam	Hải Dương	7.71	Khá
10	3210514012	Trần Thị Khanh	16/01/1985	Nữ	Vĩnh Phúc	8.06	Giỏi
11	3210514013	Trần Thị Lành	15/01/1986	Nữ	Bắc Giang	7.86	Khá
12	3210514014	Nguyễn Bá Lương	05/03/1982	Nam	Nghệ An	7.01	Khá
13	3210514015	Lê Thị Lý	14/02/1983	Nữ	Sơn La	8.22	Giỏi
14	3210514017	Lê Thị Bích Ngọc	08/10/1988	Nữ	Hải Dương	7.75	Khá
15	3210514018	Phạm Thị Ngọc Nhung	06/04/1988	Nữ	Hà Tĩnh	8.35	Giỏi
16	3210514019	Nguyễn Hải Sơn	30/12/1977	Nam	Hải Dương	7.29	Khá
17	3210514020	Phạm Thị Thuận	20/09/1989	Nữ	Hải Dương	8.06	Giỏi
18	3210514021	Nguyễn Thị Thanh Thúy	12/10/1988	Nữ	Hà Nam	7.29	Khá
19	3210514023	Đoàn Thị Thủy	30/08/1986	Nữ	Hải Dương	7.83	Khá
20	3210514024	Hoàng Văn Tiệp	04/09/1983	Nam	Nam Định	7.88	Khá
21	3210514025	Lê Thị Tuyền	17/01/1989	Nữ	Hung Yên	7.68	Khá
22	3210514026	Phạm Thanh Tùng	25/12/1982	Nam	Hải Phòng	8.14	Giỏi
23	3210514028	Phạm Thị Hồng Vân	05/09/1988	Nữ	Sơn La	7.96	Khá
24	3210514029	Trần Cẩm Vân	05/06/1989	Nữ	Hung Yên	7.54	Khá
25	3210514030	Vũ Thị Hải Yến	30/12/1989	Nữ	Thái Bình	7.22	Khá
26	3210514119	Lưu Thị Thu Hằng	10/10/1975	Nữ	Bắc Giang	7.28	Khá
Lớp ĐH VLVH XÉT NGHIỆM 4A2							
1	3220514001	Nguyễn Thị Mai Anh	29/06/1989	Nữ	Hà Nội	7.90	Khá
2	3220514002	Hoàng Thị Hồng Diệp	10/10/1988	Nữ	Thái Bình	7.19	Khá

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP
HỆ ĐẠI HỌC VỪA LÀM VỪA HỌC
(Liên thông từ Cao đẳng)
KHÓA 4 (2014 - 2015)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 419/QĐTN-ĐHKTYTHD ngày 26 tháng 11 năm 2015)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	TBC TK	Xếp loại TN
3	3220514003	Nguyễn Thị Thu Dung	01/11/1988	Nữ	Quảng Ninh	7.56	Khá
4	3220514005	Lưu Văn Đoàn	17/08/1987	Nam	Vĩnh Phúc	7.75	Khá
5	3220514006	Nguyễn Ngọc Hà	08/09/1988	Nữ	Sơn La	7.72	Khá
6	3220514007	Lê Thị Hạnh	14/04/1989	Nữ	Hải Dương	7.67	Khá
7	3220514008	Nguyễn Thị Lan Hạnh	24/10/1984	Nữ	Quảng Ninh	7.57	Khá
8	3220514009	Vũ Thị Hiền	18/12/1986	Nữ	Bắc Giang	7.64	Khá
9	3220514010	Trần Công Hiệu	17/10/1983	Nam	Hải Dương	7.71	Khá
10	3220514011	Nguyễn Thị Kim Hoa	07/08/1989	Nữ	Hà Nội	7.17	Khá
11	3220514012	Nguyễn Thị Thanh Hoa	28/11/1988	Nữ	Lào Cai	7.47	Khá
12	3220514013	Lê Thị Hoa Hồng	20/08/1989	Nữ	Hà Nội	7.22	Khá
13	3220514014	Phạm Quang Huy	22/11/1982	Nam	Thái Nguyên	7.03	Khá
14	3220514015	Nguyễn Thị Hạnh Huyền	26/03/1987	Nữ	Tuyên Quang	8.00	Giỏi
15	3220514016	Đỗ Quang Hưng	02/01/1988	Nam	Vĩnh Phúc	7.64	Khá
16	3220514017	Diêm Thị Lanh	28/04/1988	Nữ	Bắc Giang	7.75	Khá
17	3220514018	Nguyễn Thị Hồng Liên	11/08/1983	Nữ	Yên Bái	7.42	Khá
18	3220514019	Lê Thị Ngọc Linh	08/03/1989	Nữ	Hà Nội	7.99	Khá
19	3220514020	Nguyễn Thị Luận	30/01/1988	Nữ	Bắc Ninh	7.24	Khá
20	3220514021	Đinh Thị Luyến	26/04/1988	Nữ	Bắc Ninh	8.06	Giỏi
21	3220514022	Dương Thị Lý	17/07/1989	Nữ	Hưng Yên	7.44	Khá
22	3220514023	Nguyễn Thị Lý	20/09/1988	Nữ	Ninh Bình	7.42	Khá
23	3220514024	Đào Thị Quỳnh Nga	09/01/1988	Nữ	Hà Nội	8.01	Giỏi
24	3220514025	Ngô Thị Ngà	10/03/1986	Nữ	Hải Dương	7.76	Khá
25	3220514026	Nguyễn Đình Nghiệp	20/06/1989	Nam	Hà Nội	7.76	Khá
26	3220514027	Trần Thị Ngoan	23/07/1989	Nữ	Thanh Hóa	7.36	Khá
27	3220514028	Vũ Thị Nguyệt	22/07/1986	Nữ	Bắc Giang	7.61	Khá
28	3220514029	Lý Thị Hoài Nhung	24/04/1989	Nữ	Bắc Ninh	8.25	Giỏi
29	3220514030	Nguyễn Thị Oanh	28/01/1987	Nữ	Bắc Giang	7.35	Khá
30	3220514031	Phùng Văn Pháp	19/05/1987	Nam	Hà Nội	7.72	Khá
31	3220514032	Trần Thị Quyên	20/07/1979	Nữ	Hải Dương	7.72	Khá
32	3220514033	Lê Thị Thịnh	19/08/1989	Nữ	Hà Nội	7.72	Khá

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP
HỆ ĐẠI HỌC VỪA LÀM VỪA HỌC
(Liên thông từ Cao đẳng)
KHÓA 4 (2014 - 2015)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 419/QĐTN-ĐHKTYTHD ngày 26 tháng 11 năm 2015)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	TBC TK	Xếp loại TN
33	3220514034	Lê Đức Thọ	10/01/1985	Nam	Thanh Hóa	7.71	Khá
34	3220514035	Trần Thị Phương Thu	17/11/1988	Nữ	Hà Nội	7.67	Khá
35	3220514036	Trần Thị Thủy	04/09/1989	Nữ	Hà Nội	7.43	Khá
36	3220514037	Đặng Thị Toan	15/03/1975	Nữ	Bắc Giang	7.49	Khá
37	3220514038	Đoàn Mạnh Tường	10/08/1978	Nam	Hà Nội	7.44	Khá
38	3220514039	Dương Văn Tự	26/01/1968	Nam	Quảng Bình	7.35	Khá
39	3220514040	Lê Thị Huyền Trang	05/12/1988	Nữ	Tuyên Quang	7.86	Khá
40	3220514041	Nguyễn Văn Trương	06/01/1987	Nam	Hà Nội	7.81	Khá
41	3220514042	Đào Thị Vui	02/09/1967	Nữ	Thái Bình	8.01	Giỏi
42	3220514043	Nguyễn Gia Vũ	08/12/1988	Nam	Hà Nội	7.93	Khá
43	3220514044	Nguyễn Hải Yến	19/05/1984	Nữ	Hải Phòng	7.36	Khá
44	3220514045	Vũ Thị Yến	31/07/1975	Nữ	Thái Nguyên	7.43	Khá

Lớp ĐH VLVH HÌNH ẢNH 2A

1	3210714001	Phạm Bình An	09/05/1984	Nam	Bắc Giang	8.71	Giỏi
2	3210714002	Lê Tuấn Anh	04/07/1985	Nam	Vĩnh Phúc	8.10	Giỏi
3	3210714003	Bùi Thanh Cao	15/11/1983	Nam	Ninh Bình	8.39	Giỏi
4	3210714004	Bùi Văn Dũng	25/04/1974	Nam	Hải Phòng	8.58	Giỏi
5	3210714005	Vũ Bá Đạt	06/05/1986	Nam	Thanh Hóa	7.83	Khá
6	3210714006	Ngô Tiến Đoàn	01/12/1979	Nam	Lạng Sơn	7.78	Khá
7	3210714007	Vi Văn Đô	13/01/1987	Nam	Bắc Giang	8.19	Giỏi
8	3210714009	Hoàng Hải	13/10/1986	Nam	Hải Phòng	8.01	Giỏi
9	3210714010	Nguyễn Quốc Hải	20/10/1982	Nam	Thanh Hóa	8.28	Giỏi
10	3210714011	Nguyễn Trung Hiếu	30/06/1982	Nam	Lạng Sơn	7.99	Khá
11	3210714012	Nguyễn Quang Hòa	18/10/1986	Nam	Hà Tĩnh	7.99	Khá
12	3210714013	Bùi Sỹ Hồng	19/11/1981	Nam	Hải Dương	8.29	Giỏi
13	3210714014	Ngô Như Khánh	18/03/1976	Nam	Bắc Ninh	8.33	Giỏi
14	3210714015	Trương Hùng Khoan	22/06/1972	Nam	Lạng Sơn	8.17	Giỏi
15	3210714016	Đoàn Xuân Lợi	21/10/1987	Nam	Nam Định	7.99	Khá
16	3210714017	Mai Quang Minh	01/01/1989	Nam	Thanh Hóa	7.99	Khá
17	3210714018	Đào Văn Nam	13/10/1985	Nam	Bắc Giang	7.99	Khá
18	3210714019	Lưu Danh Nam	14/06/1986	Nam	Hà Nội	8.12	Giỏi

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP
HỆ ĐẠI HỌC VỪA LÀM VỪA HỌC
(Liên thông từ Cao đẳng)
KHÓA 4 (2014 - 2015)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 419/QĐTN-ĐHKTYTHD ngày 26 tháng 11 năm 2015)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	TBC TK	Xếp loại TN
19	3210714020	Bùi Hữu Nghĩa	08/01/1974	Nam	Hải Phòng	8.12	Giỏi
20	3210714021	Nguyễn Văn Ngọc	06/01/1984	Nam	Hưng Yên	8.94	Giỏi
21	3210714022	Phan Anh Phương	25/02/1987	Nam	Phú Thọ	8.48	Giỏi
22	3210714023	Nguyễn Hữu Quảng	03/12/1984	Nam	Vĩnh Phúc	8.19	Giỏi
23	3210714024	Nguyễn Trọng Tài	05/10/1974	Nam	Hà Nội	8.49	Giỏi
24	3210714025	Hoàng Minh Thành	12/03/1984	Nam	Yên Bái	8.22	Giỏi
25	3210714026	Nguyễn Công Tiến	13/04/1983	Nam	Hà Nội	8.55	Giỏi
26	3210714027	Nguyễn Đức Tỉnh	29/06/1975	Nam	Hải Dương	7.87	Khá
27	3210714028	Hoàng Mạnh Tuấn	30/10/1990	Nam	Hải Dương	8.28	Giỏi
28	3210714029	Trần Văn Trường	01/12/1971	Nam	Quảng Ninh	8.45	Giỏi

Hải Dương, ngày 26 tháng 11 năm 2015

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO



TS. Trần Thị Minh Tâm

HIỆU TRƯỞNG



Đinh Thị Diệu Hằng

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG

BẢNG ĐIỂM TỐT NGHIỆP
HỆ ĐẠI HỌC VỪA LÀM VỪA HỌC
(Liên thông từ Cao đẳng)
KHÓA 4 (2014 - 2015)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	TBC HT	TNCM		TBC TK	Xếp loại TN
						TH	LT		
Lớp ĐH VLVH XÉT NGHIỆM 4A1									
1	3210514001	Nguyễn Ngọc Đông	07/02/1989	Thanh Hóa	7.46	8	7	7.47	Khá
2	3210514002	Đặng Thị Giang	29/03/1986	Hải Dương	8.24	8.5	8	8.24	Giỏi
3	3210514004	Mạc Thị Thu Hằng	16/05/1988	Bắc Giang	7.79	7.5	6.5	7.57	Khá
4	3210514005	Nguyễn Thị Thu Hằng	09/12/1988	Bắc Giang	8.04	8	7.5	7.96	Khá
5	3210514006	Nguyễn Hữu Hiếu	06/01/1985	Hà Nội	8.14	9	7.5	8.17	Giỏi
6	3210514007	Nguyễn Thị Hoa	15/12/1985	Hải Dương	8.23	7.5	8	8.10	Giỏi
7	3210514009	Vũ Thị Như Hoa	01/02/1987	Hải Dương	7.85	9	6	7.75	Khá
8	3210514010	Nguyễn Thị Huệ	23/10/1987	Hải Dương	7.65	7	6.5	7.40	Khá
9	3210514011	Nguyễn Như Hưng	04/02/1985	Hải Dương	7.79	7.5	7.5	7.71	Khá
10	3210514012	Trần Thị Khanh	16/01/1985	Vĩnh Phúc	8.08	8	8	8.06	Giỏi
11	3210514013	Trần Thị Lành	15/01/1986	Bắc Giang	7.9	8.5	7	7.86	Khá
12	3210514014	Nguyễn Bá Lương	05/03/1982	Nghệ An	7.11	7	6.5	7.01	Khá
13	3210514015	Lê Thị Lý	14/02/1983	Sơn La	8.21	9	7.5	8.22	Giỏi
14	3210514017	Lê Thị Bích Ngọc	08/10/1988	Hải Dương	7.85	8	7	7.75	Khá
15	3210514018	Phạm Thị Ngọc Nhung	06/04/1988	Hà Tĩnh	8.39	8.5	8	8.35	Giỏi
16	3210514019	Nguyễn Hải Sơn	30/12/1977	Hải Dương	7.31	7.5	7	7.29	Khá
17	3210514020	Phạm Thị Thuận	20/09/1989	Hải Dương	7.99	8.5	8	8.06	Giỏi
18	3210514021	Nguyễn Thị Thanh Thúy	12/10/1988	Hà Nam	7.4	7	7	7.29	Khá
19	3210514023	Đoàn Thị Thủy	30/08/1986	Hải Dương	7.76	8	8	7.83	Khá
20	3210514024	Hoàng Văn Tiếp	04/09/1983	Nam Định	7.74	9.5	7	7.88	Khá
21	3210514025	Lê Thị Tuyền	17/01/1989	Hưng Yên	7.75	8	7	7.68	Khá
22	3210514026	Phạm Thanh Tùng	25/12/1982	Hải Phòng	8.29	8.5	7	8.14	Giỏi
23	3210514028	Phạm Thị Hồng Vân	05/09/1988	Sơn La	8.14	7.5	7.5	7.96	Khá
24	3210514029	Trần Cẩm Vân	05/06/1989	Hưng Yên	7.56	8.5	6.5	7.54	Khá
25	3210514030	Vũ Thị Hải Yến	30/12/1989	Thái Bình	7.21	7.5	7	7.22	Khá
26	3210514119	Lưu Thị Thu Hằng	10/10/1975	Bắc Giang	7.39	8	6	7.28	Khá
Lớp ĐH VLVH XÉT NGHIỆM 4A2									
1	3220514001	Nguyễn Thị Mai Anh	29/06/1989	Hà Nội	7.96	8	7.5	7.90	Khá
2	3220514002	Hoàng Thị Hồng Diệp	10/10/1988	Thái Bình	7.36	7.5	6	7.19	Khá

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG

BẢNG ĐIỂM TỐT NGHIỆP
HỆ ĐẠI HỌC VỪA LÀM VỪA HỌC
(Liên thông từ Cao đẳng)
KHÓA 4 (2014 - 2015)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	TBC HT	TNCM		TBC TK	Xếp loại TN
						TH	LT		
3	3220514003	Nguyễn Thị Thu Dung	01/11/1988	Quảng Ninh	7.58	8	7	7.56	Khá
4	3220514005	Lưu Văn Đoàn	17/08/1987	Vĩnh Phúc	7.85	7.5	7.5	7.75	Khá
5	3220514006	Nguyễn Ngọc Hà	08/09/1988	Sơn La	7.8	8	7	7.72	Khá
6	3220514007	Lê Thị Hạnh	14/04/1989	Hải Dương	7.83	7.5	7	7.67	Khá
7	3220514008	Nguyễn Thị Lan Hạnh	24/10/1984	Quảng Ninh	7.69	7.5	7	7.57	Khá
8	3220514009	Vũ Thị Hiền	18/12/1986	Bắc Giang	7.69	8	7	7.64	Khá
9	3220514010	Trần Công Hiệu	17/10/1983	Hải Dương	7.6	8.5	7.5	7.71	Khá
10	3220514011	Nguyễn Thị Kim Hoa	07/08/1989	Hà Nội	7.33	7.5	6	7.17	Khá
11	3220514012	Nguyễn Thị Thanh Hoa	28/11/1988	Lào Cai	7.55	7.5	7	7.47	Khá
12	3220514013	Lê Thị Hoa Hồng	20/08/1989	Hà Nội	7.21	8	6.5	7.22	Khá
13	3220514014	Phạm Quang Huy	22/11/1982	Thái Nguyên	7.14	7.5	6	7.03	Khá
14	3220514015	Nguyễn Thị Hạnh Huyền	26/03/1987	Tuyên Quang	8.1	8	7.5	8.00	Giỏi
15	3220514016	Đỗ Quang Hưng	02/01/1988	Vĩnh Phúc	7.69	8	7	7.64	Khá
16	3220514017	Diêm Thị Lanh	28/04/1988	Bắc Giang	7.85	8	7	7.75	Khá
17	3220514018	Nguyễn Thị Hồng Liên	11/08/1983	Yên Bái	7.39	8	7	7.42	Khá
18	3220514019	Lê Thị Ngọc Linh	08/03/1989	Hà Nội	8.18	7.5	7.5	7.99	Khá
19	3220514020	Nguyễn Thị Luận	30/01/1988	Bắc Ninh	7.33	7.5	6.5	7.24	Khá
20	3220514021	Đinh Thị Luyến	26/04/1988	Bắc Ninh	8.18	7.5	8	8.06	Giỏi
21	3220514022	Dương Thị Lý	17/07/1989	Hưng Yên	7.42	8	7	7.44	Khá
22	3220514023	Nguyễn Thị Lý	20/09/1988	Ninh Bình	7.49	7.5	7	7.42	Khá
23	3220514024	Đào Thị Quỳnh Nga	09/01/1988	Hà Nội	8.11	8.5	7	8.01	Giỏi
24	3220514025	Ngô Thị Ngà	10/03/1986	Hải Dương	7.76	8.5	7	7.76	Khá
25	3220514026	Nguyễn Đình Nghiệp	20/06/1989	Hà Nội	7.76	7.5	8	7.76	Khá
26	3220514027	Trần Thị Ngoan	23/07/1989	Thanh Hóa	7.5	7	7	7.36	Khá
27	3220514028	Vũ Thị Nguyệt	22/07/1986	Bắc Giang	7.65	7.5	7.5	7.61	Khá
28	3220514029	Lý Thị Hoài Nhung	24/04/1989	Bắc Ninh	8.25	9	7.5	8.25	Giỏi
29	3220514030	Nguyễn Thị Oanh	28/01/1987	Bắc Giang	7.48	7	7	7.35	Khá
30	3220514031	Phùng Văn Pháp	19/05/1987	Hà Nội	7.9	7	7.5	7.72	Khá
31	3220514032	Trần Thị Quyên	20/07/1979	Hải Dương	7.8	8.5	6.5	7.72	Khá
32	3220514033	Lê Thị Thịnh	19/08/1989	Hà Nội	7.9	8	6.5	7.72	Khá

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG

BẢNG ĐIỂM TỐT NGHIỆP
HỆ ĐẠI HỌC VỪA LÀM VỪA HỌC
(Liên thông từ Cao đẳng)
KHÓA 4 (2014 - 2015)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	TBC HT	TNCM		TBC TK	Xếp loại TN
						TH	LT		
33	3220514034	Lê Đức Thọ	10/01/1985	Thanh Hóa	7.79	8	7	7.71	Khá
34	3220514035	Trần Thị Phương Thu	17/11/1988	Hà Nội	7.83	7	7.5	7.67	Khá
35	3220514036	Trần Thị Thủy	04/09/1989	Hà Nội	7.6	8	6	7.43	Khá
36	3220514037	Đặng Thị Toan	15/03/1975	Bắc Giang	7.39	8.5	7	7.49	Khá
37	3220514038	Đoàn Mạnh Tường	10/08/1978	Hà Nội	7.51	8.5	6	7.44	Khá
38	3220514039	Dương Văn Tụ	26/01/1968	Quảng Bình	7.48	8	6	7.35	Khá
39	3220514040	Lê Thị Huyền Trang	05/12/1988	Tuyên Quang	7.9	9	6.5	7.86	Khá
40	3220514041	Nguyễn Văn Trương	06/01/1987	Hà Nội	7.93	8	7	7.81	Khá
41	3220514042	Đào Thị Vui	02/09/1967	Thái Bình	8.21	9	6	8.01	Giỏi
42	3220514043	Nguyễn Gia Vũ	08/12/1988	Hà Nội	8	8	7.5	7.93	Khá
43	3220514044	Nguyễn Hải Yến	19/05/1984	Hải Phòng	7.59	7	6.5	7.36	Khá
44	3220514045	Vũ Thị Yến	31/07/1975	Thái Nguyên	7.69	7.5	6	7.43	Khá

Lớp ĐH VLVH HÌNH ẢNH 2A

1	3210714001	Phạm Bình An	09/05/1984	Bắc Giang	8.69	9	8.5	8.71	Giỏi
2	3210714002	Lê Tuấn Anh	04/07/1985	Vĩnh Phúc	8.34	8	7	8.10	Giỏi
3	3210714003	Bùi Thanh Cao	15/11/1983	Ninh Bình	8.55	8	8	8.39	Giỏi
4	3210714004	Bùi Văn Dũng	25/04/1974	Hải Phòng	8.71	8	8.5	8.58	Giỏi
5	3210714005	Vũ Bá Đạt	06/05/1986	Thanh Hóa	8.17	7	7	7.83	Khá
6	3210714006	Ngô Tiến Đoàn	01/12/1979	Lạng Sơn	7.89	8	7	7.78	Khá
7	3210714007	Vi Văn Đô	13/01/1987	Bắc Giang	8.27	8	8	8.19	Giỏi
8	3210714009	Hoàng Hải	13/10/1986	Hải Phòng	8.22	8	7	8.01	Giỏi
9	3210714010	Nguyễn Quốc Hải	20/10/1982	Thanh Hóa	8.29	8	8.5	8.28	Giỏi
10	3210714011	Nguyễn Trung Hiếu	30/06/1982	Lạng Sơn	8.09	8	7.5	7.99	Khá
11	3210714012	Nguyễn Quang Hòa	18/10/1986	Hà Tĩnh	8.09	8	7.5	7.99	Khá
12	3210714013	Bùi Sỹ Hồng	19/11/1981	Hải Dương	8.31	9	7.5	8.29	Giỏi
13	3210714014	Ngô Như Khánh	18/03/1976	Bắc Ninh	8.16	9	8.5	8.33	Giỏi
14	3210714015	Trương Hùng Khoan	22/06/1972	Lạng Sơn	8.24	8	8	8.17	Giỏi
15	3210714016	Đoàn Xuân Lợi	21/10/1987	Nam Định	8.19	7.5	7.5	7.99	Khá
16	3210714017	Mai Quang Minh	01/01/1989	Thanh Hóa	8.19	7.5	7.5	7.99	Khá
17	3210714018	Đào Văn Nam	13/10/1985	Bắc Giang	8.19	8	7	7.99	Khá

TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
KỸ THUẬT
Y TẾ
HẢI DƯƠNG

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG

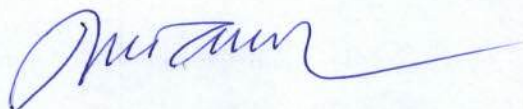
BẢNG ĐIỂM TỐT NGHIỆP
HỆ ĐẠI HỌC VỪA LÀM VỪA HỌC
(Liên thông từ Cao đẳng)

KHÓA 4 (2014 - 2015)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	TBC HT	TNCM		TBC TK	Xếp loại TN
						TH	LT		
18	3210714019	Lưu Danh Nam	14/06/1986	Hà Nội	8.37	8	7	8.12	Giỏi
19	3210714020	Bùi Hữu Nghĩa	08/01/1974	Hải Phòng	8.07	9	7.5	8.12	Giỏi
20	3210714021	Nguyễn Văn Ngọc	06/01/1984	Hung Yên	9.02	9	8.5	8.94	Giỏi
21	3210714022	Phan Anh Phương	25/02/1987	Phú Thọ	8.47	8.5	8.5	8.48	Giỏi
22	3210714023	Nguyễn Hữu Quảng	03/12/1984	Vĩnh Phúc	8.37	8	7.5	8.19	Giỏi
23	3210714024	Nguyễn Trọng Tài	05/10/1974	Hà Nội	8.69	9	7	8.49	Giỏi
24	3210714025	Hoàng Minh Thành	12/03/1984	Yên Bái	8.41	7.5	8	8.22	Giỏi
25	3210714026	Nguyễn Công Tiến	13/04/1983	Hà Nội	8.57	8.5	8.5	8.55	Giỏi
26	3210714027	Nguyễn Đức Tinh	29/06/1975	Hải Dương	8.02	8	7	7.87	Khá
27	3210714028	Hoàng Mạnh Tuấn	30/10/1990	Hải Dương	8.7	8	6.5	8.28	Giỏi
28	3210714029	Trần Văn Trường	01/12/1971	Quảng Ninh	8.53	9	7.5	8.45	Giỏi

Hải Dương, ngày 26 tháng 11 năm 2015

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO



TS. Trần Thị Minh Tâm

HIỆU TRƯỞNG



Đinh Thị Diệu Hằng